

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/DS-ST

Ngày: 30-8-2023.

“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Trung Hiếu.

2. Bà Huỳnh Thị Diễm Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Phan Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Trong ngày 30/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2023/QĐXXST-DS ngày 27/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần (gọi tắt là TMCP) Kiên Long.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Bà Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: Số D, 42, 44, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Ngọc M: Ông Ngô Văn Q, chức vụ Giám đốc – Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Q: Ông Lê Hữu H. Chức vụ: Nhân viên tín dụng trả góp.

Cùng địa chỉ: Số C, đường L, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ A, Ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông H có mặt tại phiên tòa; ông N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Hữu H đại diện Ngân hàng TMCP K trình bày: Ngày 27/10/2022, ông Lê Hoàng N có vay vốn tại Ngân hàng TMCP K theo hợp đồng tín dụng số HO00527/HĐTD-CC với những nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng); Mục đích vay: Mua bán nhỏ; Thời hạn cho vay: 180 ngày; Ngày vay: 27/10/2022, ngày cuối HĐ: 25/4/2023; Loại hình tín dụng: Trả góp vốn và lãi vay theo định kỳ hàng ngày; Lãi suất cho vay: 16 %/năm; Lãi suất quá hạn: 150 % lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả: 10 % lãi/năm.

- Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tài sản là xe Honda Future Fi; Biển số đăng ký: 66P2-374.02.

Trong quá trình vay vốn, ông N không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K theo đúng như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết. Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ, gọi điện đôn đốc, nhắc nhở ông N để thực hiện việc trả nợ, làm cam kết trả nợ, nhưng ông N không thực hiện đúng theo cam kết nào và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Tạm tính đến ngày 23/3/2023, ông N, còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đ, số tiền cụ thể như sau: Nợ gốc còn lại là 28.333.333 đồng; L phải trả là 2.235.616 đồng; Lãi quá hạn là 2.552.329 đồng; Lãi chậm trả là 83.912 đồng. Tổng cộng là 33.205.190 đồng.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng N trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi là 33.205.190 đồng theo hợp đồng tín dụng nêu trên và yêu cầu ông N đóng tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng từ ngày 24/3/2023 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Lê Hoàng N trả nợ cho Ngân hàng TMCP K tiền nợ gốc là 28.333.333 đồng, nợ lãi tính đến ngày 30/8/2023 là 5.839.263 đồng, tổng cộng là 34.172.596 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng.

Đối với hợp đồng cầm cố xe ngày 27/10/2022, ông N cầm cố và gửi giữ tại Ngân hàng, xe nhãn hiệu Honda Future Fi, Biển số đăng ký: 66P2-374.02, số máy JC90E0237231, số khung RLHJC7656NY303120, giấy chứng nhận đăng ký xe số 66 019235 do Lê Hoàng N đứng tên, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lê Hoàng N nhưng ông N vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng. Bị đơn ông Lê Hoàng N có địa chỉ tại xã M, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Lê Hoàng N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Lê Hoàng N trả nợ cho Ngân hàng TMCP K tiền vốn và lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Lê Hoàng N trả nợ cho Ngân hàng TMCP K tiền nợ gốc là 28.333.333 đồng, nợ lãi tính đến ngày 30/8/2023 là 5.839.263 đồng, tổng cộng là 34.172.596 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng.

Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng cho vay số HO00527/HĐTD-CC ngày 27/10/2022 thì ông N ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP K vay số tiền 30.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua bán nhỏ; Thời hạn cho vay: 180 ngày; ngày cuối HĐ: 25/4/2023; Loại hình tín dụng: Trả góp vốn và lãi vay theo định kỳ hàng ngày; Lãi suất cho vay: 16%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả: 10% lãi/năm.

Quá trình vay vốn, ông N không thanh toán nợ cho Ngân hàng M theo đúng như thỏa thuận đã ký kết, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở khi đến hạn thanh toán nợ nhưng ông N không thực hiện mặc dù đã có cam kết trả nợ. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ông N còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 28.333.333 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/8/2023 là 5.839.263 đồng, tổng cộng là 34.172.596 đồng. Số tiền vay trên, Tòa án đã thông báo cho ông N biết; đồng thời có thông báo công khai chứng cứ cho ông N nhưng ông N không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K để buộc ông N phải trả số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với hợp đồng, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng cầm cố xe ngày 27/10/2022, ông N cầm cố và gửi giữ tại Ngân hàng, xe nhãn hiệu Honda Future Fi, Biển số đăng ký: 66P2-374.02, số máy JC90E0237231, số khung RLHJC7656NY303120, giấy chứng nhận đăng ký xe số 66 019235 do Lê Hoàng N đứng tên. Tại phiên tòa, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K nên ông N phải có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

Buộc ông Lê Hoàng N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn vay là 28.333.333 đồng, nợ lãi tính đến ngày 30/8/2023 là 5.839.263 đồng, tổng cộng là 34.172.596 đồng.

Ông Lê Hoàng N có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng hợp đồng cho vay số HO00527/HĐTD-CC ngày 27/10/2022 kể từ ngày 31/8/2023 đến khi thanh toán hết nợ.

Đối với hợp đồng cầm cố xe máy ngày 27/10/2022, xe nhãn hiệu Honda Future Fi, Biển số đăng ký: 66P2-374.02, số máy JC90E0237231, số khung RLHJC7656NY303120, giấy chứng nhận đăng ký xe số 66 019235 do Lê Hoàng N đứng tên, Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Ông Lê Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.709.000. đồng.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự là 830.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012301 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh